

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-ST

Ngày 21-9-2021

V/v Tranh chấp đòi bồi thường thiệt
hại về uy tín danh dự, thực hiện cải
chính xin lỗi”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Anh Đào.

2. Ông Trần Chí Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Công Hậu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20-9-2021, ngày 21-9-2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021 về “*Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về uy tín danh dự và thực hiện cải chính xin lỗi*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Văn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn R, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Tăng Thị L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn R, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1. Lâm Văn T, sinh năm 1975;

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03-02-2021 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Lê Văn T trình bày:

Ông T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Võ Thị Thúy M theo giấy ủy quyền số 3067, quyền số 01/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20-10-2020 trong vụ án dân sự số 05/TB-TLVA ngày 30-01-2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với nguyên đơn ông Trần Văn G và bà Lộ Thị Mỹ L.

Ngày 01-02-2021 ông T có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo số 12/TB-TA ngày 26-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng.

Tại phiên họp, thư ký cung cấp tài liệu photo hai biên bản lấy lời khai người làm chứng của vợ chồng ông Lâm Văn T, bà Nguyễn Thị T và vợ chồng ông Bùi Văn P, bà Võ Thị Hồng S, đồng cư ngụ ấp T, xã C, huyện H do thư ký Đặng Quốc B lấy lời khai tại nhà riêng của các ông, bà trên vào ngày 25-01-2021.

Theo đó, nội dung biên bản lấy lời khai của ông T, bà T có đoạn hỏi và trả lời chi tiết như sau:

Hỏi: “*Giấy xác nhận đề ngày 19-11-2020 là chữ ký của Lâm Văn T và Nguyễn Thị T có phải là của anh chị không?*”

Đáp: “*Giấy xác nhận đó không phải của chúng tôi, có hai người đàn ông đến tự xưng là luật sư và người còn lại thường gọi là Bạc L (Lê Minh L) đến viết vào tám giấy và kêu chúng tôi ký vào nhưng vợ chồng tôi không biết chữ và không ký vào vì chúng tôi không biết nội dung gì sao mà dám ký tên vào. Do đó giấy xác nhận đề ngày 19-11-2020 không phải là nội dung và chữ ký của vợ chồng chúng tôi*”.

Các đương sự có mặt tại phiên họp gồm bà Tăng Thị L, đại diện nguyên đơn; anh Lê Minh L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tôi, đại diện bị đơn xem qua nội dung các biên bản lấy lời khai người làm chứng, đang đợi thư ký B chỉnh sửa nội dung biên bản cuộc họp.

Lúc này Thẩm phán vừa có việc bước ra phía ngoài, trong phòng họp còn lại 4 người là bà L, anh L, thư ký B và anh T. Bất chợt bà L đứng dậy đi ra khỏi phòng họp sau đó quay lại đứng cạnh bàn phía đối diện, nơi Thẩm phán đã ngồi, lớn tiếng nhìn thẳng vào ông T nói:

“*Tôi nghe nhiều người ở các xã nói anh T mạo danh luật sư hành nghề. Tại Tân Hồng chỉ có tôi và ông T là luật sư, việc mạo danh luật sư là bất hợp pháp phải bị xử lý*”.

Trước lời nói khẳng định trực diện của bà L xác định ông T mạo danh luật sư hành nghề ngay trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án được mọi người

có mặt chứng kiến khiến ông Thông thực sự rất sốc, mất tinh thần, vô cùng ngạc nhiên và sững sốt.

Kịp lấy lại bình tĩnh, ông T quay sang hỏi anh L nguyên nhân vì sao anh phải nói rõ để mọi người cùng nghe, anh L nói: “Do người làm chứng không đồng ý ra Tòa nên anh L phải xuống nhà nhờ họ xác nhận việc bà L có ra ruộng lấy tiền nợ và để thuyết phục được họ ra làm chứng, anh L đã nói đây là luật sư của anh L”.

Tiếp đến, thư ký nói: *“Anh L nói anh T làm luật sư với người làm chứng là không đúng. Nếu việc mạo danh luật sư gây thiệt hại nghiêm trọng sẽ bị xử lý hình sự thì tội nghiệp cho anh T”*.

Ông T đại diện bị đơn Võ Thị Thúy M tham gia tố tụng vụ án dân sự với tư cách là người đại diện theo ủy quyền. Ông T không phải luật sư. Ông T không hành nghề luật sư. Ông T không mạo danh luật sư. Ông T không nhân danh luật sư và không trái quy định pháp luật.

Do đó, việc bà luật sư Tăng Thị L, đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng đã có hành vi phát ngôn không đúng sự thật, thiếu căn cứ, vu khống ông T mạo danh luật sư hành nghề bất hợp pháp phải bị xử lý là có tính chất đe dọa hình sự và cố ý xúc phạm ông T trước cơ quan tố tụng.

Hành vi của bà luật sư Tăng Thị L đã trực tiếp xâm phạm đến uy tín, danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của ông T, vi phạm quy định tại điểm i khoản 1 Điều 9 Luật Luật sư sửa đổi năm 2012 và trái với Quy tắc 30 Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam theo Quyết định số 201/QĐ-HĐLSTQ ngày 13-12-2019 của Hội đồng Luật sư toàn quốc, Đoàn Luật sư Việt Nam.

Ông T yêu cầu bà Tăng Thị L phải thực hiện cải chính, xin lỗi và chấm dứt hành vi nêu trên. Đồng thời, phải bồi thường tổn thất về uy tín, danh dự do lời nói quy chụp, nhận định thiếu căn cứ, xúc phạm trực tiếp ông T trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bằng 10 tháng lương cơ bản theo quy định của pháp luật với số tiền là 14.900.000đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Văn T yêu cầu Hội đồng xét xử thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa.

Đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử đưa thư ký Đặng Quốc B, thẩm phán Đỗ Thị Thùy D, ông Nguyễn Minh L vào tham gia vụ án với hai tư cách là người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Yêu cầu Hội đồng xét xử từ chối ông T, bà T vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng vì không bảo đảm quyền lợi cho ông.

- Lời trình bày của bị đơn Tăng Thị L:

Qua lời trình bày và yêu cầu của ông T, bà L không thống nhất bởi vì vào ngày 01-02-2021 bà L có tham gia hòa giải trong vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn ông Trần Văn G, bà Lộ Thị Mỹ L (bà L là người đại diện theo ủy quyền) với bị đơn Võ Thị Thúy M (ông T là người đại diện theo ủy quyền), trong buổi hòa

giải Tòa án có cung cấp cho các đương sự biết việc Tòa án có thu thập được tài liệu chứng cứ là Giấy xác nhận đề ngày 19-11-2020 là chữ ký của Lâm Văn T và Nguyễn Thị T và biên bản lấy lời khai của những người làm chứng trong vụ án gồm biên bản lấy lời khai của ông T, bà T và biên bản lấy lời khai của ông P, bà S.

Sau khi xem chứng cứ tại biên bản lấy lời khai của bà T, ông T thì bà Liên được biết ông T có cùng với ông L đến gặp bà T, ông T và trong nội dung biên bản thể hiện ông T tự xưng là luật sư với người làm chứng, nên sau khi hòa giải trong lúc đang chờ ký biên bản hòa giải, bà L có nói với ông T rằng: “*căn cứ vào chứng cứ này (biên bản lấy lời khai T, T do Tòa án thu thập) thì ông không phải là luật sư sao lại tự xưng với họ là luật sư, ở Tân Hồng chỉ có hai luật sư là tôi và ông T, không phải là luật sư mà xưng là luật sư là không đúng, như vậy là vi phạm, mình là gì là ai thì nói cho đúng đi*”. Việc bà L nói như vậy là để ông T tự xem lại việc làm của mình chứ không nhằm mục đích đe dọa, xúc phạm danh dự của ông T, bà L nói cũng rất nhỏ nhẹ. Bà L nói là tại buổi hòa giải chỉ có bà L, ông T, ông L, và từ đó đến nay bà cũng không gặp ai và cũng không nhắc đến việc này nữa nên bà L cho rằng lời nói của bà L không gây thiệt hại cho ông T do đó bà L hoàn toàn không đồng ý với yêu cầu của ông T.

- Theo lời trình bày người làm chứng Lâm Văn T, Nguyễn Thị T: Trước đây có hai người đàn ông có đến nhà ông T, bà T, một người tên là Bạc L (còn gọi là Lê Minh L), còn người còn lại đi cùng với ông L thì tự xưng là luật sư bào chữa cho ông L nên mới tiếp chuyện và cho vào nhà, và nhờ ông T, bà T ký vào tờ giấy xác nhận ngày 19-11-2020 nhưng ông T, bà T không biết chữ nên không ký và hai ông đó đi về, còn sự việc sau đó như thế nào thì ông, bà không rõ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án :

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà L bồi thường tổn thất về uy tín, danh dự bằng 10 tháng lương cơ bản theo quy định của pháp luật với số tiền là 14.900.000đồng và thực hiện cải chính xin lỗi, chấm dứt hành vi vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 03-02-2021, ông T nộp trực tiếp tại Tòa án về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về uy

tín danh dự, thực hiện cải chính xin lỗi, chấm dứt hành vi vi phạm. Người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên xét thấy đây là tranh chấp theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ tại huyện Tân Hồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tại phiên tòa người làm chứng ông Lâm Văn T và bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy đối với yêu cầu của nguyên đơn ông T về việc yêu cầu thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy với các lý do ông đưa ra tại phiên tòa không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi khi tiến hành tố tụng, nên những lý do ông T đưa ra không phù hợp theo quy định tại Điều 52, 53 Bộ luật Tố Tụng dân Sự. Nên không có đủ căn cứ để chấp nhận đề nghị của ông T về việc thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa.

Đối với yêu cầu của ông T về việc Tòa án quyết định đưa ông T, bà T vào tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng trong vụ án là không khách quan, không thể hiện ý chí của ông, không đảm bảo quyền và lợi ích của người khởi kiện nên ông yêu cầu từ chối người làm chứng này. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng dân sự thì theo yêu cầu của đương sự hoặc khi xét thấy cần thiết Thẩm phán tiến hành lấy lời khai của người làm chứng. Nên việc Tòa án đưa ông T, bà T vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng là để làm sáng tỏ một số nội dung trong vụ án là cần thiết nên không chấp nhận ý kiến này của ông Thông.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu triệu tập thêm ông Đặng Quốc B, bà Đỗ Thị Thùy D, ông Nguyễn Minh L vào tham gia vụ án với hai tư cách là người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, với lý do là tại phiên họp ngày 01-02-2021 khi bà L xúc phạm danh dự, uy tín của ông T có những người này nghe và chứng kiến để làm chứng cho ông T, hơn nữa những người này có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với nguyên đơn ông Trần Văn G và bà Lộ Thị Mỹ L đã được Tòa án giải quyết. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Tăng Thị L đã thừa nhận tại phiên họp ngày 01-02-2021 bà L có nói việc ông T tự xưng mình là luật sư với người khác là không đúng, vi phạm. Nên vấn đề này đã được bị đơn thừa nhận và đã được làm rõ tại phiên tòa sơ thẩm nên không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó xét thấy không cần thiết phải đưa ông Đặng Quốc B, bà Đỗ Thị Thùy D, ông Nguyễn Minh L vào tham gia với tư cách người làm chứng.

Đối với yêu cầu đưa ông Đặng Quốc B, bà Đỗ Thị Thùy D, ông Nguyễn Minh L vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Xét thấy việc ông T khởi kiện yêu cầu bà L bồi thường thiệt hại uy tín, danh dự không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của bà D, ông B, cũng như ông L. Do đó, theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, nên không cần phải đưa ông B, bà D, ông L vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền, lợi vụ liên quan trong vụ án.

Xét yêu cầu của ông T về việc yêu cầu bà Tăng Thị L phải thực hiện cải chính, xin lỗi và chấm dứt hành vi nêu trên. Đồng thời, phải bồi thường tổn thất về uy tín, danh dự bằng 10 tháng lương cơ bản theo quy định của pháp luật với số tiền là 14.900.000đồng.

Việc ông T cho rằng tại phiên hòa giải ngày 01-02-2021 bà Tăng Thị L lớn tiếng nhìn thẳng vào ông T nói: *Tôi nghe nhiều người ở các xã nói anh T mạo danh luật sư hành nghề. Tại Tân Hồng chỉ có tôi và ông T là luật sư, việc mạo danh luật sư là bất hợp pháp phải bị xử lý*". Bằng lời lẽ này của bà L đã xác định ông T mạo danh luật sư hành nghề ngay trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án được mọi người có mặt chứng kiến, đã khiến ông T thực sự rất sốc, mất tinh thần, vô cùng ngạc nhiên và sửng sốt. Làm ảnh hưởng đến tinh thần của ông làm ông hoang mang lo lắng, làm ông sút cân, mất ngủ, ảnh hưởng đến uy tín danh dự của ông.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Tăng Thị L đã thừa nhận tại phiên họp ngày 01-02-2021 bà L có nói ông T không phải là luật sư mà ông tự xưng với người khác là luật sư là không đúng, vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, việc bà L dùng lời nói như vậy là căn cứ theo biên bản lấy lời khai của Tòa án vào ngày 25-01-2020 mà Tòa án thu thập được đối với hai người làm chứng là ông T, bà T (tại bút lục số 07-08). Hơn nữa việc ông T cho rằng bà L dùng lời nói như vậy là ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của ông làm ông mất tinh thần, nhức đầu, sút cân trong thời gian qua nhưng suốt trong quá trình giải quyết vụ án cũng tại phiên tòa sơ thẩm ông không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho vấn đề ông bị thiệt hại do lời nói của bà L gây ra, cụ thể là tại phiên tòa sơ thẩm ông cho rằng về mặt xã hội ông không biết có ai xa lánh, kỳ thị ông không, không biết có ai biết việc này hay không vì ông là người từ thành phố Hồ Chí Minh về quê sinh sống nên không tiếp xúc với ai, về mặt kinh tế thu nhập của ông cũng không bị mất, cũng không bị giảm sút nên không ảnh hưởng. Do đó, xét thấy việc ông T yêu cầu bà L bồi thường tổn thất về uy tín, danh dự bằng 10 tháng lương cơ bản theo quy định của pháp luật với số tiền là 14.900.000đồng và thực hiện cải chính xin lỗi, chấm dứt hành vi vi phạm là không có cơ sở và không có chứng cứ, chứng minh lời nói của bà L ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của ông. Nên căn cứ Điều 584, 592 Bộ luật Dân sự, không chấp nhận yêu cầu này của ông T.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố

tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà L bồi thường tổn thất về uy tín, danh dự bằng 10 tháng lương cơ bản theo quy định của pháp luật với số tiền là 14.900.000đồng và thực hiện cải chính xin lỗi, chấm dứt hành vi vi phạm.

Từ những phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Lê Văn T được miễn nộp tiền án phí vì thuộc trường được miễn nộp tiền theo quy định,

Bà Tăng Thị L không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5; 26; 35; 39; 52, 53, 68, 91, 92, 99, 147, 229 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 584, 592 Bộ luật Dân Sự;

- Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Văn T về việc yêu cầu bà Tăng Thị L bồi thường tổn thất về uy tín, danh dự bằng 10 tháng lương cơ bản theo quy định của pháp luật với số tiền là 14.900.000đồng và thực hiện cải chính xin lỗi, chấm dứt hành vi vi phạm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn T được miễn nộp tiền án phí vì thuộc trường được miễn nộp tiền theo quy định.

Bà Tăng Thị L không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21-9-2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Ngọc Oanh